

Số: 73/2018/QĐST-HNGĐ

Kiến Tường, ngày 18 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trương Thị N**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông **Lương Minh L**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị N và ông Lương Minh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Lương Minh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lương Minh H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013, giới tính nam. Bà Trương Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Lương Minh L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có và cam kết không có nợ chung.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Trương Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí, được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trương Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006933, ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà Trương Thị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. (Bà N đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TXKT;
- Chi cục THADS – TXKT;
- UBND xã T - TXKT;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Bích Tuyền